

Số: /KH-UBND

Ia Grai, ngày tháng năm 2023

KẾ HOẠCH

**Tổ chức tuyển dụng viên chức làm việc tại các đơn vị
sự nghiệp công lập trực thuộc UBND huyện Ia Grai năm 2023**

Căn cứ Luật viên chức năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức; Thông tư số 02/2023/TT-BVHTTDL ngày 21/2/2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành tuyên truyền viên văn hóa; Thông tư liên tịch 36/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV ngày 20/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành trồng trọt và bảo vệ thực vật; Thông tư liên tịch số 37/2015/TT-BNNPTNT-BNV ngày 20/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành chăn nuôi và thú y; Thông tư số 18/2020/TT-BNNPTNT ngày 28/12/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành khuyến nông, chuyên ngành quản lý bảo vệ rừng; Thông tư số 07/2022/TT-BNNPTNT ngày 11/8/2022 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư, Thông tư liên tịch quy định về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn; Thông tư số 29/2022/TT-BTC ngày 03/6/2022 của Bộ Tài chính Quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành kế toán, thuế, hải quan, dự trữ; Thông tư số 07/2023/TT-BLĐTBXH ngày 28/8/2023 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, xếp lương, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1167/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai phê duyệt danh mục vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh Gia Lai; Quyết định số 26/2018/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc ban hành Quy định quản lý công tác nội vụ thuộc tỉnh Gia Lai; Quyết định số 665/QĐ-UBND ngày 03/11/2023 của UBND tỉnh về việc giao số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường

xuyên; định mức lao động hợp đồng trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập khối chính quyền năm 2023;

Căn cứ Văn bản số 2864/SNV-TCBC&CCHC ngày 23/11/2023 của Sở Nội vụ tỉnh Gia Lai về việc thống nhất số lượng người làm việc, định mức hợp đồng lao động trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp năm 2023 của UBND huyện Ia Grai; Văn bản số 2957/SNV-TCBC&CCHC ngày 29/11/2023 của Sở Nội vụ về thẩm định nhu cầu tuyển dụng viên chức năm 2023 của UBND huyện Ia Grai;

Ủy ban nhân dân huyện Ia Grai xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND huyện Ia Grai năm 2023, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Việc tuyển dụng viên chức vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND huyện Ia Grai năm 2023 nhằm đáp ứng nhu cầu vị trí việc làm gắn với chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc đã được phê duyệt năm 2023; người được tuyển chọn phải đảm bảo đúng tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ theo chức danh nghề nghiệp cần tuyển.

2. Yêu cầu

Việc tổ chức tuyển dụng phải đảm bảo công khai, khách quan, minh bạch, dân chủ, công bằng; đảm bảo tính cạnh tranh và đúng quy định của pháp luật. Người được tuyển chọn phải đảm bảo đúng tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ theo chức danh nghề nghiệp cần tuyển, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ giáo dục và đào tạo của huyện.

II. NGUYÊN TẮC TUYỂN DỤNG:

Thực hiện theo Điều 21 Luật Viên chức năm 2010, cụ thể như sau:

1. Bảo đảm công khai, minh bạch, công bằng, khách quan và đúng pháp luật.
2. Bảo đảm tính cạnh tranh.
3. Tuyển chọn đúng người đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm.
4. Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập.
5. Ưu tiên người có tài năng, người có công với cách mạng, người dân tộc thiểu số.

III. CĂN CỨ TUYỂN DỤNG:

1. Số lượng người làm việc được giao:

Căn cứ Quyết định số 665/QĐ-UBND ngày 03/11/2023 của UBND tỉnh về việc giao số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên; định mức lao động hợp đồng trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập khối chính quyền năm 2023; Văn bản số 2864/SNV-TCBC&CCHC ngày 23/11/2023 của Sở Nội vụ tỉnh Gia Lai về việc thống nhất số lượng người làm việc, định mức hợp đồng lao động trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp năm 2023 của UBND huyện Ia Grai; theo đó năm 2023 số lượng người làm việc thuộc sự nghiệp giáo dục được giao là 1313, trong đó Trung tâm GDNN-GDTX huyện được giao là **07**; sự nghiệp Văn hóa – Thông tin (Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao huyện) được giao là **15** và số lượng người làm việc thuộc sự nghiệp khác được giao là 18, trong đó Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện được giao là **15**.

2. Số lượng người làm việc hiện có mặt tính đến ngày 31/11/2023 là 31. Trong đó: Trung tâm GDNN-GDTX huyện là 04/07; Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao huyện là 14/15 và Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện là 13/15.

3. Số lượng người làm việc chưa sử dụng: 06. Trong đó: Trung tâm GDNN-GDTX huyện là 03, Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao huyện là 01 và Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện là 02.

4. Số lượng người đăng ký tuyển dụng: Số đăng ký tuyển dụng là 06, gồm:

4.1. Trung tâm GDNN-GDTX huyện là 03. Cụ thể vị trí việc làm:

4.1.1. 02 vị trí giáo viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết. Chức danh nghề nghiệp: Giáo viên giáo dục nghề nghiệp hạng III, mã số V.09.02.07.

4.1.2. 01 vị trí kế toán. Chức danh nghề nghiệp: Kế toán viên, mã số: 06.031.

4.2. Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao huyện là 01. Cụ thể vị trí việc làm: Tuyên truyền viên văn hóa. Chức danh nghề nghiệp: Tuyên truyền viên văn hóa, mã số: V.10.10.35.

4.3. Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện là 02, gồm các vị trí việc làm:

4.3.1. 01 vị trí việc làm khuyến nông. Chức danh nghề nghiệp: Khuyến nông viên hạng III, mã số: V.03.09.26.

4.3.2. 01 vị trí việc làm Chăn nuôi thú y. Chức danh nghề nghiệp: Chẩn đoán bệnh động vật hạng III, mã số: V.03.04.11.

(Có bảng tổng hợp nhu cầu kèm theo).

IV. ĐỐI TƯỢNG, ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN VÀ CÁC NỘI DUNG ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Đối tượng dự tuyển

Những người có nguyện vọng vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện Ia Grai, có đủ điều kiện và tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển theo quy định tại Khoản 2 Mục IV kế hoạch này.

2. Điều kiện và tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển

Điều kiện tiêu chuẩn chung: Đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 22 Luật Viên chức và Điều 5 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, cụ thể như sau:

2.1. Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển:

- Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;

- Từ đủ 18 tuổi trở lên;

- Có phiếu đăng ký dự tuyển;

- Có lý lịch rõ ràng;

- Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo phù hợp với vị trí việc làm theo chức danh nghề nghiệp viên chức cần tuyển;

- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;

- Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ.

2.2. Người dự tuyển phải có trình độ chuyên môn đào tạo theo quy định chuẩn chức danh nghề nghiệp và phù hợp với vị trí việc làm cần tuyển dụng, cụ thể như sau:

2.2.1. Trung tâm GDNN-GDTX huyện 03 vị trí. Cụ thể là vị trí việc làm:

2.2.1.1. 02 vị trí giáo viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết. ngạch chức danh nghề nghiệp: Giáo viên giáo dục nghề nghiệp hạng III, mã số V.09.02.07.

Đảm bảo tiêu chuẩn về trình độ đào tạo của chức danh nghề nghiệp giáo viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 07/2023/TT-BLĐTBXH ngày 28/8/2023 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, xếp lương, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giáo dục nghề nghiệp.

Yêu cầu trình độ, chuyên ngành đào tạo: có bằng tốt đại học sư phạm kỹ thuật hoặc chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm ngành: Công nghệ kỹ thuật ô tô hoặc Cơ khí; Nông học hoặc Nông nghiệp.

2.2.1.2. 01 vị trí kế toán. Ngạch chức danh nghề nghiệp: Kế toán viên, mã số: 06.031.

Đảm bảo tiêu chuẩn về trình độ đào tạo theo ngạch Kế toán viên quy định tại Điều 7 Thông tư số 29/2022/TT-BTC ngày 03/6/2022 của Bộ Tài chính Quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành kế toán, thuế, hải quan, dự trữ.

Yêu cầu về trình độ, chuyên ngành đào tạo: có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên chuyên ngành: Kế toán, tài chính.

2.2.2. Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao huyện 01 vị trí. Cụ thể là vị trí việc làm: Tuyên truyền viên văn hóa. Chức danh nghề nghiệp: Tuyên truyền viên văn hóa, mã số: V.10.10.35.

Đảm bảo tiêu chuẩn về trình độ đào tạo của chức danh nghề nghiệp tuyên truyền viên văn hóa theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 02/2023/TT-BVHTTDL ngày 21/2/2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành tuyên truyền viên văn hóa.

Yêu cầu về trình độ, chuyên ngành đào tạo: có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên chuyên ngành: Quản lý văn hóa.

2.2.3. Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện 02 vị trí, gồm các vị trí việc làm:

2.2.3.1. 01 vị trí việc làm khuyến nông. Chức danh nghề nghiệp: Khuyến nông viên hạng III, mã số: V.03.09.26.

Đảm bảo tiêu chuẩn về trình độ đào tạo của chức danh nghề nghiệp Khuyến nông viên hạng III theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 18/2020/TT-BNNPTNT ngày 28/12/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành khuyến nông, chuyên ngành quản lý bảo vệ rừng và khoản 4 Điều 4 Thông tư số 07/2022/TT-BNNPTNT ngày 11/8/2022 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư, Thông tư liên tịch quy định về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn.

Yêu cầu về trình độ, chuyên ngành đào tạo: có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên chuyên ngành: Nông học, Khoa học cây trồng, Bảo vệ thực vật, Kinh tế nông nghiệp, Trồng trọt.

2.2.3.2. 01 vị trí việc làm Chăn nuôi thú y. Chức danh nghề nghiệp: Chẩn đoán bệnh động vật hạng III, mã số: V.03.04.11.

Đảm bảo tiêu chuẩn về trình độ đào tạo của chức danh nghề nghiệp Chẩn đoán bệnh động vật hạng III theo quy định tại Điều 5 Thông tư liên tịch số 37/2015/TT-BNNPTNT-BNV ngày 20/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành chăn nuôi và thú y và khoản 4 Điều 2 Thông tư số 07/2022/TT-BNNPTNT ngày 11/8/2022 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư, Thông tư liên tịch quy định về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn.

Yêu cầu về trình độ, chuyên ngành đào tạo: có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên chuyên ngành: Bác sỹ thú y, Chăn nuôi.

2.3. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:

Thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 22 Luật Viên chức năm 2010 và điểm a khoản 12 Điều 2 của Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019, cụ thể như sau:

2.3.1. Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

2.3.2. Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng.

3. Ưu tiên trong tuyển dụng viên chức:

3.1. Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng **7,5** điểm vào kết quả điểm vòng 2;

3.2. Người dân tộc thiểu số, sĩ quan Quân đội, sĩ quan Công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng **5** điểm vào kết quả điểm vòng 2;

3.3. Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng **2,5** điểm vào kết quả điểm vòng 2.

* Trường hợp người dự xét tuyển viên chức thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại khoản này thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

V. HÌNH THỨC TUYỂN DỤNG:

1. Việc tuyển dụng viên chức được thực hiện thông qua hình thức xét tuyển theo 2 vòng (quy định tại Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ), cụ thể như sau:

1.1. Vòng 1: Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

1.2. Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành.

a) Hình thức thi: Phỏng vấn.

b) Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

Nội dung thi môn nghiệp vụ chuyên ngành phải căn cứ vào nhiệm vụ, tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp viên chức và phải phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển. Trong cùng một kỳ thi tuyển, nếu có các vị trí việc làm yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ khác nhau thì cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức phải tổ chức xây dựng các đề thi môn nghiệp vụ chuyên ngành khác nhau tương ứng với yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

c) Thời gian thi: 30 phút (trước khi thi phỏng vấn, thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị).

d) Thang điểm thi phỏng vấn: 100 điểm.

e) Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả phỏng vấn.

2. Xác định người trúng tuyển:

2.1. Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

a) Có kết quả điểm tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên;

b) Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại Khoản 3 Mục IV kế hoạch này (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

2.2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được người trúng tuyển thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định người trúng tuyển.

2.3. Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

VI. ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN, ĐIỀU KIỆN, THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM, LỆ PHÍ, HOÀN THIỆN HỒ SƠ DỰ TUYỂN

Người đăng ký dự tuyển viên chức nộp trực tiếp hoặc gửi theo đường bưu chính hồ sơ đăng ký dự tuyển về Phòng Nội vụ, UBND huyện Ia Grai (298 Hùng Vương, thị trấn Ia Kha, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai).

Lưu ý: Trong trường hợp người dự tuyển nộp trực tiếp Phiếu đăng ký dự tuyển thì không được nhờ người khác nộp thay.

1. Đăng ký dự tuyển

Hồ sơ dự tuyển (đựng trong túi đựng hồ sơ) ghi đầy đủ họ tên, địa chỉ, điện thoại liên hệ và danh mục tài liệu gồm :

- Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

- Bản photocopy các loại giấy tờ: Bằng tốt nghiệp chuyên môn và các giấy tờ ưu tiên (nếu có) để kiểm tra, đối chiếu thông tin trên Phiếu đăng ký dự tuyển; 03 ảnh 3x4 (mặt sau ghi rõ các thông tin của cá nhân về họ tên, ngày tháng năm sinh) và 02 phong bì có dán tem, ghi rõ địa chỉ, số điện thoại của người dự tuyển.

Khi đi nộp Phiếu, người dự tuyển phải xuất trình bản chính các loại giấy tờ, văn bằng, chứng chỉ có liên quan theo yêu cầu vị trí dự tuyển và đối tượng ưu tiên (nếu có) để người tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển kiểm tra, đối chiếu và phải ký xác nhận các thông tin cá nhân trong danh sách đăng ký dự tuyển cùng với người tiếp nhận Phiếu

đăng ký dự tuyển; người nhận Phiếu đăng ký dự tuyển phải có Giấy biên nhận trao cho người dự tuyển (biên nhận có đóng dấu treo của cơ quan tiếp nhận).

Trường hợp người dự tuyển có bằng tốt nghiệp chuyên môn do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp thì phải được công chứng dịch thuật sang tiếng Việt và được Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo kiểm định, công nhận.

Mỗi người dự tuyển chỉ được đăng ký dự tuyển tại 01 vị trí việc làm có chỉ tiêu tuyển dụng (tính chung cho toàn huyện), nếu người dự tuyển nộp từ 02 Phiếu dự tuyển vào 02 vị trí tuyển dụng trở lên sẽ bị loại khỏi danh sách dự thi.

Người đăng ký dự tuyển phải khai đầy đủ các nội dung yêu cầu trong Phiếu đăng ký dự tuyển tính đến thời điểm nộp Phiếu và chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi thông tin kê khai trong Phiếu đăng ký dự tuyển của mình.

Người dự tuyển đã thực hiện đầy đủ các điều kiện, tiêu chuẩn và có đầy đủ thông tin về Phiếu đăng ký dự tuyển thì người tiếp nhận không được từ chối tiếp nhận và nếu từ chối tiếp nhận mà không có lý do chính đáng thì người dự tuyển có thể phản ánh về UBND huyện (qua Phòng Nội vụ tại địa chỉ: 298 Hùng Vương, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai (điện thoại 0269.344.163)).

2. Thời gian nhận Phiếu đăng ký dự tuyển:

Thời gian tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển là 30 ngày. Hội đồng tuyển dụng sẽ thông báo thời gian tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển đến người dự tuyển qua các phương tiện thông tin đại chúng và niêm yết công khai tại trụ sở HĐND và UBND huyện Ia Grai; Công thông tin điện tử huyện Ia Grai; trụ sở các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập, UBND các xã, thị trấn.

3. Địa điểm nộp phiếu dự tuyển: Phòng Nội vụ huyện Ia Grai (số 298 Hùng Vương, thị trấn Ia Kha, Ia Grai, Gia Lai) trong giờ hành chính.

4. Lệ phí dự thi:

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức, theo đó lệ phí xét tuyển là 500.000đ/thí sinh.

Thí sinh đã nộp phí dự tuyển, đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự xét tuyển nhưng không tham gia xét tuyển sẽ không được hoàn trả phí dự tuyển.

Kinh phí tổ chức tuyển dụng viên chức sử dụng từ nguồn thu phí dự tuyển của thí sinh theo quy định. Trong trường hợp kinh phí thu không đủ chi, để đảm bảo kinh phí phục vụ cho công tác xét tuyển, UBND huyện giao Phòng Tài chính - Kế hoạch có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Phòng Nội vụ lập dự toán kinh phí trình UBND huyện xem xét, quyết định để phục vụ cho công tác xét tuyển dụng viên chức.

5. Hoàn thiện hồ sơ dự tuyển

Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

6. Huỷ kết quả tuyển dụng

Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, cụ thể như sau:

Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức ra quyết định hủy kết quả trúng tuyển.

Trường hợp người đăng ký dự tuyển có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

7. Ký kết hợp đồng làm việc và nhận việc:

7.1. Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày người trúng tuyển hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức ra quyết định tuyển dụng, đồng thời gửi quyết định tới người trúng tuyển theo địa chỉ đã đăng ký và đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức để biết, thực hiện việc ký hợp đồng làm việc với viên chức.

7.2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được quyết định tuyển dụng, người được tuyển dụng viên chức phải đến đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức để ký hợp đồng làm việc và nhận việc, trừ trường hợp quyết định tuyển dụng quy định thời hạn khác hoặc được cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức đồng ý gia hạn.

7.3. Trường hợp người được tuyển dụng viên chức không đến ký hợp đồng làm việc và nhận việc trong thời hạn quy định tại khoản 6.2 mục VI thì người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức đề nghị cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức hủy bỏ quyết định tuyển dụng.

7.4. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức xem xét quyết định việc trúng tuyển đối với người dự tuyển có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề so với kết quả tuyển dụng của người trúng tuyển đã bị hủy bỏ kết quả trúng tuyển theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP của Chính phủ cụ thể: Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức ra quyết định hủy kết quả trúng tuyển; đồng thời thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo hoặc trường hợp quy định tại khoản 6.3 mục VI.

Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề mà bằng nhau thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định người trúng tuyển theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nội vụ

Là cơ quan thường trực của Hội đồng xét tuyển, tham mưu cho Hội đồng xét tuyển viên chức của huyện tổ chức thực hiện việc xét tuyển năm 2023 theo Kế hoạch.

Tham mưu UBND huyện ban hành Thông báo tuyển dụng viên chức năm 2023 để thực hiện công khai Thông báo tuyển dụng viên chức trên phương tiện thông tin đại chúng.

Cử công chức, viên chức tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển theo Thông báo tuyển dụng; tổng hợp danh sách dự tuyển theo quy định. Tiếp nhận, kiểm tra Phiếu dự tuyển đảm bảo đúng điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển theo quy định. Lập danh sách thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển và danh sách thí sinh không đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển (file excel, font chữ Times New Roman) gửi về Hội đồng tuyển dụng viên chức huyện.

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu trình Chủ tịch UBND huyện Quyết định thành lập Hội đồng xét tuyển viên chức, Ban giám sát kỳ xét tuyển viên chức; tham mưu trình Chủ tịch Hội đồng xét tuyển thành lập các Ban giúp việc của Hội đồng xét tuyển, ban hành Nội quy xét tuyển viên chức theo quy định.

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc chuẩn bị địa điểm tổ chức, cơ sở, vật chất và các điều kiện cần thiết khác để tổ chức tuyển dụng viên chức.

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc xây dựng đề cương, danh mục tài liệu ôn tập; đề phòng vấn.

Tổ chức quản lý thu, chi và thanh quyết toán kinh phí xét tuyển theo quy định.

Tổng hợp kết quả xét tuyển để Hội đồng xét tuyển viên chức của huyện báo cáo Chủ tịch UBND huyện quyết định công nhận kết quả trúng tuyển theo quy định; thông báo kết quả tuyển dụng; Quyết định tuyển dụng.

Giải quyết, tham mưu giải quyết các khiếu nại, tố cáo về tuyển dụng viên chức theo thẩm quyền.

2. Văn phòng HĐND và UBND huyện

Đăng tải trên Website của UBND huyện Kế hoạch tuyển dụng và các nội dung khác liên quan đến công tác xét tuyển viên chức.

3. Phòng Tài chính – Kế hoạch

Tham mưu, hướng dẫn việc thu, nộp, quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí tuyển dụng viên chức theo quy định của pháp luật hiện hành.

Trường hợp kinh phí thu không đủ chi, Phòng Tài chính - Kế hoạch có trách nhiệm phối hợp với Phòng Nội vụ tổng hợp, báo cáo trình Ủy ban nhân dân huyện cấp bổ sung kinh phí theo quy định để phục vụ cho công tác xét tuyển dụng viên chức.

5. Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao huyện

Thông báo công khai Kế hoạch tuyển dụng và các nội dung khác liên quan đến công tác xét tuyển viên chức trên các phương tiện thông tin đại chúng.

6. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập, UBND các xã, thị trấn

Chỉ đạo niêm yết công khai Kế hoạch này tại trụ sở làm việc (nơi thuận tiện) và đăng trên website của cơ quan, đơn vị, địa phương nhu cầu tuyển dụng để thí sinh và nhân dân biết, thực hiện giám sát.

Thông báo công khai tại trụ sở của các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn về chỉ tiêu, điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển; nội dung, hình thức thi tuyển; thời gian, địa điểm nhận Phiếu đăng ký dự tuyển theo quy định.

Phối hợp với Phòng Nội vụ trong công tác xây dựng danh mục tài liệu ôn tập, nội dung ôn tập và các nhiệm vụ khác (nếu có) theo yêu cầu của Hội đồng xét tuyển;

bố trí, giới thiệu nhân sự tham gia các Hội đồng, các Ban giúp việc của Hội đồng tuyển dụng theo quy định.

Thực hiện các nội dung khác theo sự phân công của UBND huyện, Hội đồng tuyển dụng huyện.

7. Công an huyện

Phối hợp đảm bảo an ninh, trật tự cho kỳ xét tuyển viên chức diễn ra an toàn.

8. Trung tâm Y tế

Phối hợp với cơ quan thường trực tuyển dụng xây dựng phương án phòng chống dịch; công tác y tế phục vụ Hội đồng xét tuyển của huyện, các bộ phận phục vụ Hội đồng xét tuyển viên chức của huyện và các thí sinh tham dự kỳ xét tuyển viên chức.

9. Điện lực huyện

Có trách nhiệm cung cấp điện đảm bảo cho các ngày xét tuyển viên chức của huyện.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức tuyển dụng viên chức vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND huyện Ia Grai quản lý năm 2023./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ (b/c);
- Các cơ quan, đơn vị có liên quan (t/h);
- LĐ. UBND huyện;
- Cổng thông tin điện tử huyện (đăng tải);
- Trung tâm VH TT và TT huyện (đưa tin);
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, NV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Ngọc Quý

BẢNG NHU CẦU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2023
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /...../2023 của UBND huyện)

Số TT	Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Yêu cầu trình độ chuyên môn của người dự tuyển		Số lượng cần tuyển	Tuyển dụng vào hạng chức danh nghề nghiệp	
		Trình độ	Chuyên ngành đăng ký dự tuyển		Tên chức danh nghề nghiệp	Mã tiêu chuẩn chức danh
I	Trung tâm GCNN-GDTT			03		
1	Giáo viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết	Đại học trở lên	Sư phạm kỹ thuật hoặc có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô hoặc cơ khí	01	Giáo viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết hạng III	V.09.02.07
2	Giáo viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết	Đại học trở lên	Sư phạm kỹ thuật hoặc có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm ngành Nông học hoặc Nông nghiệp	01	Giáo viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết hạng III	V.09.02.07
3	Kế toán	Đại học trở lên	Kế toán, tài chính	01	Kế toán viên	06.031
II	Trung tâm văn hóa, Thông tin và Thể thao			01		
1	Tuyên truyền viên văn hóa	Đại học trở lên	Quản lý văn hóa	01	Tuyên truyền viên văn hóa	V.10.10.35
III	Trung tâm dịch vụ nông nghiệp			02		
1	Khuyến nông	Đại học trở lên	Nông học, Khoa học cây trồng, Bảo vệ thực vật, Kinh tế nông nghiệp,	01	Khuyến nông viên hạng III	V.03.09.26

Số TT	Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Yêu cầu trình độ chuyên môn của người dự tuyển		Số lượng cần tuyển	Tuyển dụng vào hạng chức danh nghề nghiệp	
		Trình độ	Chuyên ngành đăng ký dự tuyển		Tên chức danh nghề nghiệp	Mã tiêu chuẩn chức danh
			trông trợ			
2	Chăn nuôi thú y	Đại học trở lên	Bác sỹ thú y, chăn nuôi	01	Chuẩn đoán bệnh động vật hạng III	V.03.04.11
Tổng cộng				06		